TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ- ST
Ngày 12/9/2024
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Lê Thị Liền
- Ông Trần Đình Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ánh Phương, Thư ký toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:76/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Trọng Ngh, sinh năm 1991; địa chỉ: Hẻm Lê Thị Dung, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hoài Nh, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Trọng Ngh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Hoài Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10/5/2021. Sau khi kết hôn, do không có được tiếng nói chung nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã lẫn nhau. Hiện nay, anh và chị Lê Thị Hoài Nh đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị Lê Thị Hoài Nh nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hoài Mỹ A, sinh ngày 19/9/2020, anh Vũ Trọng Ngh có nguyện vọng giao cháu Vũ Hoài Mỹ A cho chị Lê Thị Hoài Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Trọng Ngh

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/6/2024, chị Lê Thị Hoài Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Trọng Ngh kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10/5/2021. Sau khi kết hôn thì giữa chị và anh Ngh không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh Vũ Trọng Ngh nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Ngh.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hoài Mỹ A, sinh ngày 19/9/2020. Chị Lê Thị Hoài Nh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu anh Vũ Trọng Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Trọng Ngh được ly hôn với chị Lê Thị Hoài Nh.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Hoài Mỹ A, sinh ngày 19/9/2020 cho chị Lê Thị Hoài Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Trọng Ngh cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ A mỗi tháng 3.000.000đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Vũ Trọng Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Trọng Ngh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Hoài Nh, chị Lê Thị Hoài Nh có nơi cư

trú tại: Thôn Qu, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị và vụ án không có yếu tố nước ngoài. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh đều có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/5/2021. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Ngh và chị Nh là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm và thương yêu lẫn nhau.

Tại biên bản xác minh ngày16/6/2024, Hội liên hiệp phụ nữ xã H cung cấp thông tin: Trong quá trình chung sống, giữa anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Vũ Trọng Ngh là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hoài Mỹ A, sinh ngày 19/9/2020. Anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh đều có nguyện vọng giao cho chị Lê Thị Hoài Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Vũ Trọng Ngh cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ A mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Vì vậy, giao cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mỹ A và buộc anh Vũ Trọng Ngh cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ A mỗi tháng 3.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của các bên.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Vũ Trọng Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm

a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trọng Ngh được ly hôn chị Lê Thị Hoài Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Hoài Mỹ A, sinh ngày 19/9/2020 cho chị Lê Thị Hoài Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Trọng Ngh cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Hoài Mỹ A mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), kể từ ngày 12/9/2024 cho đến khi cháu Vũ Hoài Mỹ A thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Vũ Trọng Ngh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000191 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Anh Vũ Trọng Ngh còn phải nộp thêm 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Trọng Ngh và chị Lê Thị Hoài Nh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu: Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thanh Khánh